

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 212 và điều 213, Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Án phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 116/2023 ngày 07/7/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1991;

HKTT và nơi ở: thôn YN, xã ĐQ, huyện QO, thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: Chị Hoàng Kim L, sinh năm 2003;

HKTT và nơi ở: thôn VL, xã AK, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy T và chị Hoàng Kim L có tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương ngày 08/3/2020. Đến ngày 06/10/2021, anh T, chị L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐQ, huyện QO, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận số 66/2021 ngày 06/10/2021.

Quá trình chung sống anh chị có nhiều mâu thuẫn và mất niềm tin vào nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh T và chị L có 02 con chung là Nguyễn Duy Q, sinh ngày 28/9/2020 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 29/8/2022.

Hiện 02 con chung đang ở với anh T. Anh chị thỏa thuận giao 02 con chung cho anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh T không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh T, chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Duy T và chị Hoàng Kim L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Duy Quang, sinh ngày 28/9/2020 và Nguyễn Duy Khang, sinh ngày 29/8/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Duy T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2020/0000679 ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã ĐQ nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh